

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22 - 02 - 2022

V/v: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Vân
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Minh Chiến
Bà Đinh Thị Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Công - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2021 về việc “Xin ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/01/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thái Q, sinh năm: 1983

Địa chỉ: Số M 11th C SS O 1 T0, C.

Tạm trú: H K, H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Chị Cao Thị VA, sinh năm: 1983

Địa chỉ: B S, khu phố M, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Anh Q có mặt, chị VA có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn anh Nguyễn Thái Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thái Q kết hôn với chị Cao Thị VA vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND tỉnh Lâm Đồng, có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán, hôn nhân do hai bên tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân

chủ yếu do không hòa hợp về tính cách, lối sống dẫn đến bất đồng quan điểm và cãi vã lẫn nhau. Nay anh Q xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa nên xin được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Cao Trí, sinh ngày 21/10/2008. Hiện nay đang ở với mẹ. Ly hôn anh Q yêu cầu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp Tòa án giao con chung cho mẹ nuôi anh Q tự nguyện cấp dưỡng 8.000.000đ/tháng.

Bị đơn chị Cao Thị VA trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị thừa nhận lời trình bày của anh Q là đúng. Quá trình sống chung anh Q đi đi về về giữa Việt Nam và Canada nhưng vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do tính cách, lối sống giữa vợ chồng không có sự hòa hợp dẫn đến mâu thuẫn cãi vã lẫn nhau chung sống không hạnh phúc. Nay anh Q yêu cầu xin ly hôn chị đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Cao T, sinh ngày 21/10/2008. Ly hôn chị yêu cầu được nuôi con, yêu cầu anh Q cấp dưỡng 8.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung: Anh Q, chị VA đều trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Q, chị VA trình bày không có.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án, nên vụ án đưa ra xét xử theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và của người tham gia tố tụng (*nguyên đơn, bị đơn*) trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Q. Cho anh Q và chị VA ly hôn. Giao con chung cho chị VA nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Anh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 8.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 02/2022 cho đến ngày con chung trưởng thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bị đơn chị Cao Thị VA có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, nên căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng tiến hành xét xử vắng mặt chị VA.

[1.2] Anh Nguyễn Thái Q, địa chỉ: Số M 11th C SS O 1 T0, C, tạm trú: H K, H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với chị Cao Thị VA. Tại thời điểm Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, nguyên đơn hiện đang cư trú số Số M 11th C SS O 1 T0, C và tạm trú H K, H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa Gia đình và Người chưa thành niên - Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 2 Điều 38 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thái Q và chị Cao Thị VA đăng ký kết hôn ngày 26/02/2008 tại Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 36/2008. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ theo quy định.

[2.2] Quá trình sống chung anh chị đều thừa nhận thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, nhưng đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do tính cách, lối sống giữa vợ chồng không có sự hòa hợp dẫn đến mâu thuẫn cãi vã lẫn nhau, chung sống không hạnh phúc, nên vợ chồng đã tự ly thân, mạnh ai nấy sống không còn quan tâm gì đến nhau. Nay anh chị đều xác định mâu thuẫn đã trầm trọng vợ chồng không thể hàn gắn và đều có nguyện vọng xin được ly hôn. Tuy nhiên, do chị Cao Thị VA vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không công nhận sự thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn mà căn cứ các quy định tại Điều 51, 55 Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình cho anh Q và chị VA được ly hôn.

[3] Về con chung: Vợ chồng anh Q, chị VA có 01 con chung tên Nguyễn Cao T, sinh ngày 21/10/2008 chị Cao Thị VA đang trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn anh Q và chị VA đều có nguyện vọng được nuôi con chung. Tại phiên tòa hôm nay anh Q tôn trọng quyền lựa chọn người nuôi dưỡng của con chung nên đồng ý giao con chung cho chị VA trực tiếp nuôi dưỡng cho đến ngày trưởng thành. Xét đây là sự thỏa thuận tự nguyện của anh chị phù hợp với nguyện vọng của con chung và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Cao Thị VA yêu cầu cấp dưỡng 8.000.000 đồng/tháng, anh Q đồng ý nên cần ghi nhận sự thỏa thuận của hai bên. Anh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 8.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 02/2022 cho đến ngày con chung trưởng thành là phù hợp.

[4] Tài sản chung và nghĩa vụ trả nợ: Anh Q và chị VA đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Q phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 51, 55, 56, 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 37, 479 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 16 Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BTP-BNG-TANDTC ngày 19/10/2016 của Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao và Tòa án nhân dân tối cao.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Thái Q. Cho anh Nguyễn Thái Q và chị Cao Thị VA được ly hôn.

2. Giao con chung Nguyễn Cao T, sinh ngày 21/10/2008 cho chị Cao Thị VA trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng 8.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 02/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015

2. Về án phí: Anh Nguyễn Thái Q phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000đ án phí do thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng 600.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008782 ngày 30/11/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Anh Q còn phải nộp tiếp số tiền 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy

định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Thái Q được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng chị Cao Thị VA được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP HCM;
- VKSND tỉnh LĐ;
- Phòng KTNV&THA;
- Cục THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự (02);
- Lưu AV – HS (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Lê Thị Vân